

Bản án số: 36/2024/HS-ST

Ngày: 23-4-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LÝ NHÂN, TỈNH HÀ NAM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đinh Văn An.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Quyên và bà Phạm Thị Hoa.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Trọng Hiếu - Thư ký Toà án nhân dân huyện Lý Nhân.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lý Nhân tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Đức Anh - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 4 năm 2024, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 29/2024/TLST-HS ngày 03 tháng 4 năm 2024 (Sau đây viết tắt là 03/4/2024), theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 29/2024/QĐXXST-HS ngày 08/4/2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 06/2024/HSST-QĐ ngày 19/4/2024, đối với bị cáo:

Vũ Đức M, sinh năm 1985, tại tỉnh Ninh Bình; nơi cư trú: Thôn K, xã Đ, huyện G, Thành phố Hà Nội; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ văn hoá: Lớp 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Vũ Văn T và bà Vũ Thị N; có vợ: Lê Thị T và có 02 con (lớn nhất sinh năm 2017, nhỏ nhất sinh năm 2024); tiền án, tiền sự: Không; hiện đang tại ngoại tại địa phương theo Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú của Cơ quan Cảnh sát điều tra (Sau đây viết tắt là CSĐT) - Công an huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam; có mặt.

- Bị hại: Ông Nguyễn Tiến H, sinh năm 1943; nơi cư trú: Thôn S, xã Đ, huyện L, tỉnh Hà Nam (Đã chết).

- Người đại diện theo pháp luật của bị hại:

+ Bà Vũ Thị Đ, sinh năm 1947; nơi cư trú: Thôn S, xã Đ, huyện L, tỉnh Hà Nam.

+ Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1972; nơi cư trú: Thôn H, xã T, huyện L, tỉnh Hà Nam.

+ Anh Nguyễn Văn H, sinh năm 1974; nơi cư trú: Tổ 1, Khu phố 5, phường T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai.

+ Anh Nguyễn Văn V, sinh năm 1976; nơi cư trú: Tổ 1, Khu phố 6, phường T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai.

+ Chị Nguyễn Thị M, sinh năm 1982; nơi cư trú: Tổ 8, Khu phố 7, phường T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai.

+ Anh Nguyễn Anh V1, sinh năm 1983; nơi cư trú: Số 84, Đường A, phường P, thành phố T, tỉnh Bình Dương.

+ Anh Nguyễn Văn V2, sinh năm 1983; nơi cư trú: Số 96, Tổ 9, phường P, thành phố T, tỉnh Bình Dương.

+ Anh Nguyễn Mạnh H1, sinh năm 1985; nơi cư trú: Thôn N, xã B, huyện L, tỉnh Hà Nam.

+ Anh Nguyễn Văn H2, sinh năm 1990; nơi cư trú: Thôn S, xã Đ, huyện L, tỉnh Hà Nam.

- *Người đại diện theo ủy quyền của những người đại diện theo pháp luật của bị hại:* Anh Nguyễn Văn H2, sinh năm 1990; nơi cư trú: Thôn S, xã Đ, huyện L, tỉnh Hà Nam; có mặt.

- *Bị đơn dân sự:* Công ty cổ phần T; địa chỉ trụ sở: Thôn N, xã V, huyện Đ, Thành phố Hà Nội.

- *Người đại diện hợp pháp của bị đơn dân sự:* Ông Hoàng Văn C, chức vụ: Giám đốc; nơi cư trú: Thôn N, xã V, huyện Đ, Thành phố Hà Nội.

- *Người đại diện theo uỷ quyền của bị đơn dân sự:* Ông Trần Văn Q, chức vụ: Đội trưởng vận tải - Công ty cổ phần T; nơi ở hiện nay: Thôn L, xã T, huyện Đ, Thành phố Hà Nội; vắng mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:* Chị Tống Thị L, sinh năm 1992; nơi cư trú: Thôn S, xã Đ, huyện L, tỉnh Hà Nam; vắng mặt.

- *Người tham gia tố tụng khác:*

Người làm chứng: Anh Trần Văn K; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vũ Đức M, sinh năm 1985, cư trú tại: Thôn K, xã Đ, huyện G, Thành phố Hà Nội là lái xe (có Giấy phép lái xe ô tô hạng FC và có hợp đồng lao động) của Công ty cổ phần T (địa chỉ trụ sở tại: Thôn N, xã V, huyện Đ, Thành phố Hà Nội). Sáng ngày 08/12/2023, M được Công ty giao điều khiển xe ô tô đầu kéo biển kiểm soát (viết tắt là BKS) 29C-508.07, kéo theo sơ mi rơ mooc BKS 29R-034.71 đi đến tỉnh Hà Nam để lấy hàng. Đến khoảng 09 giờ 50 phút cùng ngày, M điều khiển xe ô tô đi trên đường nối hai cao tốc Hà Nội - Hải Phòng, Cầu Giẽ - Ninh Bình (đường ĐT499) với tốc độ khoảng 70 km/giờ, theo hướng xã từ C đi xã Đ, huyện Lý Nhân, khi đi đến địa phận thôn V, xã Đ, huyện Lý Nhân, biết sắp đến

ngã tư giao nhau với đường không ưu tiên (đường ĐH04), đồng thời quan sát thấy các biển cảnh báo nguy hiểm (số 207b), báo hiệu giao nhau với đường không ưu tiên và tín hiệu đèn cảnh báo nguy hiểm, chớp vàng có dòng chữ “*Chú ý quan sát*”, lúc này phía trước cùng chiều có một xe ô tô tải đang dừng tại ngã tư để xi nhan sang đường, nhưng do vội phải đi lấy hàng cho kịp giờ và nghĩ đường vắng không có người nên M giảm tốc độ xe xuống khoảng 65km/h rồi bấm còi liên tục và điều khiển xe ô tô đi vào ngã tư giao nhau với đường ĐH04 thì nhìn thấy ông Nguyễn Tiến H (Sinh năm 1943; nơi cư trú: Thôn S, xã Đ, huyện L), tỉnh Hà Nam điều khiển xe mô tô BKS 89G1-050.83 đi từ đường ĐH04 qua nút giao từ hướng bên trái của M để sang đường, M liền đạp phanh xe ô tô và đánh lái sang phải để tránh nhưng do khoảng cách gần nên phần đầu xe ô tô đầu kéo BKS 29C-508.07 đâm va vào sườn bên phải xe mô tô BKS 89G1-050.83, làm ông H bị hất ngã văng xuống đường. Hậu quả: Ông Nguyễn Tiến H bị đa chấn thương nặng được đưa đến bệnh viện Đa khoa tỉnh Hà Nam cấp cứu, sau đó chuyển lên Bệnh viện hữu nghị Việt Đức - Hà Nội điều trị. Ngày 15/12/2023, gia đình ông H thấy ông H thương tích nặng, nguy kịch nên đã, nguy cơ tử vong cao nên đã đưa ông H về nhà. Đến ngày 16/12/2023, ông H tử vong tại nhà.

- Kết quả khám nghiệm hiện trường (những dấu vết chính):

Hiện trường nơi xảy ra tai nạn giao thông tại vị trí giao nhau giữa đường ĐT499 và đường ĐH04 thuộc địa phận thôn V, xã Đ, huyện L, tỉnh Hà Nam, bề mặt phần đường rộng 10,5 mét được chia làm 03 làn đường, có hiệu lực của: Biển chỉ dẫn số L.409 (*báo hiệu nơi quay đầu xe*), tín hiệu đèn cảnh báo nguy hiểm chớp vàng có dòng chữ “*Chú ý quan sát*” và biển cảnh báo nguy hiểm số 207b (*giao nhau với đường không ưu tiên ở bên phải*). Trên đường ĐH04 phía bên trái theo hướng từ xã Bắc Lý đi xã Đức Lý có cột đèn tín hiệu cảnh báo nguy hiểm chớp vàng có dòng chữ “*Chú ý quan sát*” và hai hệ thống gờ giảm tốc.

+ Xe mô tô BKS 89G1- 050.83 nằm đổ nghiêng bên trái trên đường và nằm dưới gầm đầu xe ô tô đầu kéo BKS 29C-508.07, kéo theo sơ mi rơ mooc BKS 29R-034.71. Ở phía sau xe ô tô có hai vết phanh kép dài 33 mét rộng 0,45 mét, có hướng từ xã B đi xã Đ, huyện Lý Nhân, điểm cuối vết phanh này tại vị trí mặt lăn trục bánh thứ hai từ trên xuống bên phải tiếp xúc mặt đường; vết mài sạt bám dính chất màu đen hướng xã B đi xã Đ, điểm cuối vết là vị trí giá đỡ chân của xe mô tô BKS 89G1-050.83, điểm đầu và cuối vết cách mép đường lần lượt là 3,2 và 4m.

- Kết quả khám nghiệm phương tiện (những dấu vết chính):

+ Xe ô tô đầu kéo BKS 29C-508.07: Phần mặt nạ phía trước có đường nứt dài rác, trung bình dài 07 cm, trên diện (60x45)cm. Tại vị trí góc phía dưới mặt nạ bên trái phía trước bị đẩy từ trước về sau phần ốp kim loại bị cong bẹp, phía trên mặt nạ có vết chùi bụi trên diện (45x39)cm. Ba đờ sóc phía trước góc bên trái và phần mặt phía trước ba đờ sóc có nhiều vết trượt sạt từ trước về sau, từ trái qua phải xước sơn chùi bụi trên diện (168x36)cm. Biển số phía trước bị đẩy từ trước về sau xu hướng cong bẹp, bề mặt bám dính vật chất dạng sơn màu đỏ, tại thanh kim loại phía trước phục vụ cầu kéo xe mặt trước có vết trượt chùi sạch bụi bám dính vật chất sơn màu đỏ trên diện (13x11)cm.

+ Xe mô tô BKS 89G1-050.83: Đầu tay nắm ghi đồng bên phải bị mài sạt chùi bụi cao su trên diện (2x3)cm. Đầu tay phanh bên phải bám dính chất màu đen dạng sơn trên diện (1x0,5)cm. Cánh yếm phía trước bên phải bị nứt vỡ trên diện (28x14)cm. Yên xe bật rời khỏi xe, ốp nhựa sườn đuôi xe bên phải bị nứt vỡ trên diện (23x8)cm;

* Căn cứ kết quả khám nghiệm hiện trường, khám các phương tiện liên quan đến tai nạn giao thông xác định: Khu vực xảy ra tai nạn giao thông hoàn toàn bên phải đường theo chiều đường xã B đi xã Đ, huyện Lý Nhân, cách mép đường trong khoảng 03 đến 4m; vị trí đâm va giữa hai phương tiện là phần đầu xe ô tô đầu kéo BKS 29C-508.07 và phía sườn bên phải xe mô tô BKS 89G1-050.83.

- **Kết luận giám định pháp y về tử thi:** Tại bản Kết luận giám định tử thi số 01/KLTTHS-TTGĐYK&PY ngày 31/01/2024 của Trung tâm giám định Y khoa và Pháp y tỉnh Hà Nam, kết luận: *“Qua nghiên cứu hồ sơ giám định, nhận định nguyên nhân tử vong của Nguyễn Tiến H do đa chấn thương rất nặng (chấn thương sọ não, chấn thương ngực kín, vỡ xương cánh chậu bên phải, gãy hai xương cẳng chân phải), không đáp ứng với điều trị”*.

- **Kết quả test ma túy, nồng độ cồn:** Thời điểm xảy ra tai nạn, Vũ Đức M không sử dụng ma túy hay chất có cồn; ông Nguyễn Tiến H có nồng độ cồn trong máu 1.5 mg/dl.

- **Thiệt hại về tài sản:** Tại bản kết luận số 48/KL-ĐGTS ngày 05/02/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Lý Nhân, kết luận: *“Giá trị những bộ phận hư hỏng của xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave RSX, BKS 89G1-050.83, số máy: C52E-5270737, số khung: 5225CY755920, tại thời điểm ngày 08/12/2023 là 1.175.000 (Một triệu một trăm bảy mươi lăm nghìn) đồng”*.

* **Trách nhiệm dân sự:** Vũ Đức M đã bồi thường thiệt hại cho gia đình nạn nhân Nguyễn Tiến H số tiền là 100.000.000 (Một trăm triệu) đồng. Đại diện gia đình nạn nhân có đơn đề nghị miễn trách nhiệm hình sự đối với bị cáo. Đối với xe ô tô đầu kéo BKS 29C-508.07, kéo theo sơ mi rơ mooc BKS 29R-034.71 của Công ty cổ phần T và chiếc xe mô tô BKS 89G1-050.83 là tài sản hợp pháp của chị Tổng Thị L (người cho ông H mượn xe). Công ty cổ phần T và chị L không có yêu cầu về trách nhiệm dân sự.

* **Vật chứng, tài liệu thu giữ trong vụ án:**

- Công an huyện Lý Nhân đã trả lại cho Công ty cổ phần T 01 xe ô tô đầu kéo BKS 29C-508.07, kéo theo sơ mi rơ mooc BKS 29R-034.71, 02 giấy chứng nhận đăng ký xe, 02 giấy chứng nhận kiểm định; trả lại cho chị Tổng Thị L chiếc xe mô tô BKS 89G1-050.83 và đăng ký xe mang tên Tổng Thị L; trả lại 01 giấy phép lái xe hạng A1 mang tên Nguyễn Tiến H cho anh Nguyễn Văn H2, là người đại diện hợp pháp của bị hại.

- Đối với 01 giấy phép lái xe hạng FC mang tên Vũ Đức M được chuyển đến Chi cục thi hành án dân sự huyện Lý Nhân.

* Quá trình điều tra bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi đã thực hiện.

Tại bản cáo trạng số 33/CT-VKS-LN ngày 01/4/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam đã truy tố Vũ Đức M về tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*” theo điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự.

** Tại phiên tòa sơ thẩm hôm nay:*

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lý Nhân luận tội: Giữ nguyên quan điểm kết tội đối với bị cáo theo tội danh và điều luật đã viện dẫn trong cáo trạng, không có ý kiến sửa đổi hoặc bổ sung gì. Sau khi phân tích toàn diện vụ án đề nghị Hội đồng xét xử (*Sau đây viết tắt là: HĐXX*): Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự, xử phạt Vũ Đức M từ 18 đến 24 tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 36 đến 48 tháng; áp dụng hình phạt bổ sung: Cấm hành nghề lái xe ô tô đối với bị cáo từ 12 đến 15 tháng; không xác định trách nhiệm bồi thường dân sự do các bên đã giải quyết xong; đồng thời đề xuất việc xử lý vật chứng đang thu giữ.

- Bị cáo Vũ Đức M: Thừa nhận nội dung truy tố của Viện kiểm sát là đúng pháp luật, đồng thời trình bày cụ thể về thời gian, địa điểm và diễn biến hành vi điều khiển xe ô tô gây tai nạn cho ông Nguyễn Tiến H vào sáng ngày 08/12/2023 đúng như nội dung cáo trạng đã nêu. Bị cáo không có ý kiến tranh luận, bào chữa hoặc khiếu nại gì, bản thân đã nhận thức rõ sai phạm và thực sự ăn năn hối cải, đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt và được cải tạo tại địa phương để lao động, xây dựng cuộc sống gia đình, nuôi dạy 02 con còn nhỏ.

- Anh Nguyễn Văn H2 trình bày: Anh là con trai của bị hại Nguyễn Tiến H, được những người đại diện theo pháp luật ủy quyền giải quyết vụ án. Anh xác định: Sau khi gây tai nạn cũng như quá trình điều tra bị cáo Vũ Đức M đã thể hiện ý thức trách nhiệm cao trong việc thăm hỏi, chăm sóc, lo mai táng và bồi thường toàn bộ thiệt hại cho gia đình anh. Anh vẫn giữ nguyên quan điểm như quá trình điều tra đề nghị miễn trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] *Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên, trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử:* Điều thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục và căn cứ theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng đều không có ý kiến hoặc khiếu nại gì đối với các hành vi, quyết định tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong các giai đoạn tố tụng đã thực hiện và ban hành đều hợp pháp, tuân thủ các nguyên tắc tố tụng cũng như đảm bảo việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn và trách nhiệm được giao theo quy định.

[2] *Về tội danh:* Lời khai của Vũ Đức M tại phiên tòa về nội dung vụ tai nạn cơ bản phù hợp với lời khai người làm chứng, các vật chứng đã thu giữ cũng như chính lời khai của bị cáo trong giai đoạn điều tra. Lời khai của bị cáo còn phù hợp và được chứng minh bằng hình thù các dấu vết được thể hiện trong biên bản

khám nghiệm hiện trường, biên bản khám nghiệm các phương tiện, sơ đồ hiện trường vụ án, kết luận giám định pháp y, cũng như các tài liệu, chứng cứ khác được thu thập theo trình tự luật định, phản ánh đúng sự thật khách quan của vụ án.

Như vậy, có đủ cơ sở pháp lý kết luận: Khoảng 09 giờ 50 phút ngày 08/12/2023, Vũ Đức M có giấy phép lái xe hạng FC điều khiển xe ô tô đầu kéo BKS 29C-508.07, kéo theo sơ mi rơ mooc BKS 29R-034.71 đi trên đường ĐT499 theo hướng xã B đi xã Đ, huyện L, tỉnh Hà Nam, tới địa phận thôn V, xã Đ, huyện L, đến ngã tư giao nhau với đường không ưu tiên (đường ĐH04), có biển cảnh báo nguy hiểm (số 207b), đèn cảnh báo chớp vàng “*Chú ý quan sát*” và hạn chế một phần tầm nhìn nhưng Vũ Đức M không giảm tốc độ để có thể dừng lại một cách an toàn, vẫn điều khiển xe ô tô với tốc độ cao đi vào ngã tư, khi phát hiện xe mô tô BKS 89G1-050.83 do ông Nguyễn Tiến H điều khiển đi từ đường ĐH04 qua ngã tư giao nhau để sang đường, M liền đạp phanh và đánh lái xe ô tô sang phải để tránh nhưng do khoảng cách quá gần nên phần đầu xe ô tô đầu kéo BKS 29C-508.07 do M điều khiển đâm va vào sườn bên phải xe mô tô BKS 89G1-050.83 do ông H điều khiển, làm ông H ngã xuống đường (*Vi phạm khoản 23 Điều 8 Luật giao thông đường bộ và khoản 3 Điều 5 Thông tư 31/2019/TT-BGTVT ngày 29/8/2019 của Bộ giao thông vận tải*). Hậu quả: Ông H bị đa chấn thương nặng, tử vong; xe mô tô BKS 89G1-050.83 bị hư hỏng, thiệt hại tài sản là 1.175.000 (*Một triệu một trăm bảy mươi lăm nghìn*) đồng.

Hành vi nêu trên của Vũ Đức M đã đủ yếu tố cấu thành tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự.

Quan điểm truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam đối với bị cáo đảm bảo đúng người, đúng tội và căn cứ pháp luật.

[3] Về hình phạt: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến trật tự an toàn giao thông đường bộ và tính mạng của người khác, ảnh hưởng và tác động xấu đến tâm lý của mọi người khi tham gia giao thông đường bộ trên địa bàn. Bản thân bị cáo là người được cấp giấy phép lái xe theo quy định, nhận thức rõ về tính nguy hiểm khi điều khiển ô tô, nhưng lại chủ quan trong việc quan sát, không đảm bảo an toàn khi đi qua ngã tư giao nhau, nên gây ra vụ tai nạn giao thông nêu trên, tự đưa mình vào con đường phạm tội.

Đánh giá tính chất và mức độ thiệt hại do hành vi phạm tội mà bị cáo gây ra, HĐXX thấy cần phải xử lý nghiêm minh tương xứng với hành vi mà bị cáo đã phạm phải mới có tác dụng giáo dục bị cáo, cũng như phòng ngừa tội phạm chung.

- *Nhân thân:* Bị cáo là người có nhân thân tốt (không có tiền án, tiền sự).

- *Tình tiết tăng nặng:* Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng nào.

- *Tình tiết giảm nhẹ:* Trong các giai đoạn tố tụng cũng như tại phiên tòa bị cáo luôn thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bản thân, đồng thời tỏ rõ thái độ ăn năn hối cải trước pháp luật và gia đình bị hại, mong muốn sửa chữa lỗi lầm; đây là lần đầu bị cáo phạm tội, với lỗi vô ý; bị cáo đã bồi thường toàn bộ thiệt hại cho gia đình bị hại theo thỏa thuận; đại diện gia đình bị hại đề

ngộ miễn trách nhiệm hình sự cho bị cáo; bị cáo hiện là lao động chính trong gia đình, đang nuôi dưỡng 02 con còn nhỏ (sinh năm 2017 và 2024); người bị hại cũng có một phần lỗi khi điều khiển xe mô tô tham gia giao thông mà trong máu có nồng độ cồn (1.5 mg/dl) vượt quá mức quy định, đi qua nơi giao nhau với đường ưu tiên không chú ý quan sát đảm bảo an toàn trước khi sang đường. Do đó, bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội, yếu tố nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ, cũng như xét khả năng tự cải tạo của bị cáo, HĐXX thấy không cần thiết phải cách ly bị cáo với xã hội, mà chỉ cần giao bị cáo cho chính quyền địa phương nơi cư trú giám sát, giáo dục cũng đủ tác dụng giáo dục bị cáo trở thành người tốt, không ảnh hưởng đến cuộc đấu tranh phòng chống tội phạm chung, đảm bảo đúng quy định tại Điều 65 Bộ luật hình sự và Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018, Nghị quyết số 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15/4/2022 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao. Tạo cơ hội cho bị cáo tự rèn luyện, sửa chữa và thấy được chính sách nhân đạo của Nhà Nước đối với người phạm tội.

[4] Về hình phạt bổ sung: Để đảm bảo trật tự an toàn giao thông đường bộ nói chung, cũng như tính nghiêm minh của pháp luật đối với tội phạm này tại địa phương. Xét thấy, cần thiết áp dụng Điều 41, khoản 5 Điều 260 Bộ luật Hình sự cấm bị cáo hành nghề lái xe ô tô một thời hạn nhất định mới đảm bảo tính răn đe trong xã hội.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo đã thỏa thuận và bồi thường toàn bộ thiệt hại cho gia đình nạn nhân Nguyễn Tiến H với tổng số tiền là 100.000.000 đồng, đại diện gia đình nạn nhân không có yêu cầu bồi thường gì khác; chị Tổng Thị L không có yêu cầu bồi thường đối với chiếc xe mô tô BKS 89G1-050.83. Do đó, HĐXX không đặt ra xem xét.

[6] Về xử lý vật chứng:

- 01 giấy phép lái xe hạng FC, số 310150007643 mang tên Vũ Đức M, là giấy tờ cá nhân của bị cáo, nên trả lại cho bị cáo. Tuy nhiên, tiếp tục thu giữ đến khi bị cáo chấp hành xong hình phạt bổ sung.

- 01 xe ô tô đầu kéo BKS 29C-508.07, kéo theo sơ mi rơ moóc BKS 29R-034.71, giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 29006281, giấy chứng nhận kiểm định số 1681603, giấy chứng nhận đăng ký rơ moóc, sơ mi rơ moóc số 004123, giấy chứng nhận kiểm định số 1681592 của Công ty cổ phần T; 01 chiếc xe mô tô BKS 89G1-050.83 và chứng nhận đăng ký xe mô tô số 004111 của chị Tổng Thị L; 01 giấy phép lái xe hạng A1 số AA131824 của ông Nguyễn Tiến H. Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra - Công an huyện Lý Nhân đã trả lại cho chủ sở hữu và người đại diện hợp pháp là đúng pháp luật. Do đó, HĐXX không đề cập.

[7] Án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải nộp theo quy định pháp luật.

[8] Quyền kháng cáo: Bị cáo; người đại diện theo ủy quyền của người đại diện theo pháp luật của bị hại; bị đơn dân sự; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được thực hiện theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo Vũ Đức M phạm tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*”.

Xử phạt: Bị cáo Vũ Đức M **18** (mười tám) tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 36 (ba mươi sáu) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Vũ Đức M cho Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện G, Thành phố Hà Nội giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

[2] Áp dụng Điều 41 và khoản 5 Điều 260 Bộ luật hình sự: Cấm bị cáo Vũ Đức M hành nghề lái xe ô tô trong thời hạn 12 (Mười hai) tháng, kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật.

[3] Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Trả lại cho bị cáo Vũ Đức M 01 giấy phép lái xe ô tô hạng FC, số 310150007643, mang tên Vũ Đức M, cấp ngày 16/3/2020 (Nhưng tiếp tục thu giữ Giấy phép lái xe ô tô này cho đến khi bị cáo chấp hành xong hình phạt bổ sung).

(Vật chứng nêu trên có đặc điểm, tình trạng, số hiệu được ghi trong biên bản giao, nhận vật chứng lập ngày 03/4/2024 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Lý Nhân và Chi cục thi hành án dân sự huyện Lý Nhân).

[4] Căn cứ Điều 136, 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

- Án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Vũ Đức M phải nộp 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng.

- Án xử công khai sơ thẩm, bị cáo, người đại diện theo ủy quyền của người đại diện theo pháp luật của bị hại được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị đơn dân sự, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật

Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hà Nam;
- VKSND tỉnh Hà Nam;
- Sở Tư pháp tỉnh Hà Nam;
- VKSND huyện Lý Nhân;
- Cơ quan CSĐT, Cơ quan THA hình sự Công an huyện Lý Nhân;
- Chi cục THADS huyện Lý Nhân;
- Bị cáo; người đại diện theo ủy quyền của người đại diện theo pháp luật của bị hại; đương sự;
- TAND tối cao (Vụ Giám đốc kiểm tra I).
- Lưu: Hồ sơ + Văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

(Đã ký)

Đinh Văn An